



à 2(ACTa2)



Ω

¶

~

~

~

~

~

~

~

¶

ACTa2

f b b i

~

~

~

~

¶

¶				G D
~ ~ ~				
" %				
% &				
~ 100 ~				
~				
HRP ~				
~ 100 ~				
~				
~ 25 ~				
~ TMB~				Ω~
~				
~		M	M	





1

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100



% Ĩ Ĝ

' η G G No ~ ũ, ı̇ Ĥ Ĥ
ı̇ Ĝ ~ ρ Ĥ Ĝ ~ ı̇ Ĩ " Ĥ
' No ρ G ă No ~ ũ, ı̇ Ĥ o ı̇
a ~ ı̇ a ~ Ĥ C C Ĝ ~ ı̇ Ĩ " Ĥ
~ ı̇ ũ ~ G ı̇ ^ ~ ~ ı̇ ~ ı̇
ψ ~ ~ ◀ ~ ı̇ ı̇ ^ Ĝ
ı̇ ~ ı̇ ı̇ ı̇ ~ Ĥ ~ ı̇ ~
L ı̇ ~ ı̇ ~ ı̇ ı̇ G → ı̇ HN No ı̇ ı̇ Ĝ ~ ~ ~
ı̇ " ^ ı̇ — ~ ı̇ " ~ ~ Ĥ L
~ G No ~ ũ, ı̇ Ĥ ~ ~ ~
γ ı̇ ı̇ % Ĥ Ĥ G ~ ~ γ ı̇ ı̇
~ ı̇ Ĥ ~
ı̇ ı̇ ũ ı̇ G No ~ ı̇ Ĥ ũ, ı̇ Ĥ ~
G Ĝ ~ ρ ı̇ Ĩ " Ĥ
ı̇ Ĝ ^ ı̇ ~ ~ ~ No ı̇
Ĝ G ~ f ı̇ Ĩ " Ĥ
ı̇ ~ G No ~ ũ, ı̇ Ĥ ~
No G Ĝ Ĥ ı̇ Ĩ " Ĥ
ı̇ ı̇ No ~ ũ, ı̇ Ĥ Ĥ

H

~ ~ ~ ψ ~ ı̇ a Ĥ
ρ ~ Ĝ G ~ ı̇ Ĩ ~ Ĝ a No ~ "
G ^ a ρ ~ ~ ^ ρ ~ ~ ı̇ Ĩ " Ĥ H || G
Ĥ

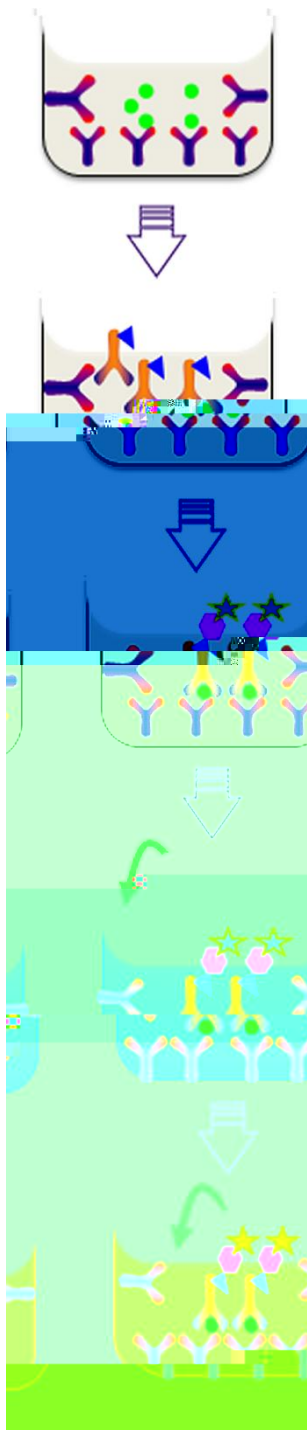


1. 50 Ồ' ̄w Ầ ẩ 5 245 ‰ & ẩ 4 50 Ồ' ,
2. 100 Ồ' ̄w Ầ ẩ 5 495 ‰ & ẩ 4 100 Ồ' ,
3. 1000 Ồ' Һ Ầ ẩ 5 95 ‰ & ẩ 4 20 Ồ' ~ 'P ẩ 5
20 Ồ 245 ‰ & ẩ 4 50 Ồ' ~ " 1000 Ồ'
4. 100000 Ồ' Ầ ẩ 5 195 ‰ & ẩ 4 40 Ồ' ~ 'P ẩ 5
5 40 Ồ 245 ‰ & ẩ 4 50 Ồ' ~ ẩ 5 2000 Ồ
245 ‰ & ẩ 4 50 Ồ' ~ " 100000 Ồ'
5. ẩ Һ 6 3 ~ Ồ Һ 100 Ồ Ầ ẩ ~ Ҁ
6. Ồ' Ỡ ~ Ҁ Ỡ PBS ~ ̄w 4 Ҁ Ҁ ‰ & Ầ

Ầ
G 4 r ~ Ồ , ẩ Ầ Ҁ Ҁ ~
Ồ Ầ



b



Э) , $v \sim 200$ $\%$ б || (и
N₀ $\hat{A}$

. $v \sim 100$ τ $r \sim$ $v \sim 200$ || v $\hat{A}$ v
 $v \sim 100$ r б ~ 37 50 N₀ $\hat{A}$

$v \sim$ τ $r \sim$ $v \sim$ || v $\hat{A}$ v
 $v \sim$ б $\sim$ N₀ $\hat{A}$

$v \sim$ ρ $r \sim$ $v \sim$ || v $\hat{A}$ v
 $v \sim$, 37 $\hat{A}$

$v \sim$ v v $\hat{A}$



||%o b

|| No c — T Ů ƒ ɣ ~ Â

ĩ b ~ Â

%o ' v ~ %o " %o T~ ~ No ~

ĩ ƒ HNô ~ ~ ^ ɣ ~ Â Ò ~ ~

~ ~ ~ ~ %o ^ ~ ɣ

Â %o Â %o No p v ~ b

Â



. r b ' || ^ ~

~ ~ a || No ~ . r . r ^ ~ b

~ a Â l † ɣ Ů . r v | . r T~

~ Â

b ' ||

~ Â a || No ~ ~ ^ ~ b ~

a Â l † ɣ Ů v | T~ ~ Â

í í Ů ɣ ~ b 'P p ɣ Â



H

q a || № ~ Â % ~ Â
r ~ r ~ T~ ψ № Ъ β~ a ||
№ ~ γ a r | Â Ů || a
~ Â % à . r Ъ à Ъ ~ a
~ Ъ Â
— T Ů № ~ ~ ч ~ Ī T a η
P ^ v Ъ ~ Â a ч Â
v ~ v L № γ ρ~ ч з Ġ % ~ a Â
q ~ [w @ |з w @ Ġ w v ~ Ġ . Â
T ĭ T : ~ ~ ~ ĭ T Â
|| r √ γ ѿ n Â
q Ů a T ѿ ѿ Â ~ ѿ Ъ
~ γ ĭ Â
T a ĭ q ч w ~ H a ~ † Â
T ý A Ъ~ ≠ ĭ r ~
η ° Â
Ъ ~ q № Ъ ^ ĭ ~ Â
q ρ ч~ ~ № a Â

|| %

1. a || L q Â a ||~ Ĥ № ~ q ~ Ъ ° κ
v Â
2. @ T~ a Â || Â
3. || T Â ' v Ъ % ρ~ ĭ g
Â



1. OD_{600} của mẫu cấy ~ 0.1 thì cấy vào bình chứa 100 mL môi trường. Nếu OD_{600} của mẫu cấy > 0.1 thì cấy vào bình chứa 200 mL môi trường. Nếu OD_{600} của mẫu cấy < 0.1 thì cấy vào bình chứa 50 mL môi trường.

2. Sau khi cấy xong, đặt bình vào tủ ấm 37°C với lắc liên tục ở tốc độ 150 rpm.

3. Sau 24 giờ, thu mẫu cấy để phân tích.

4. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ UV-Vis.

5. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ huỳnh quang.

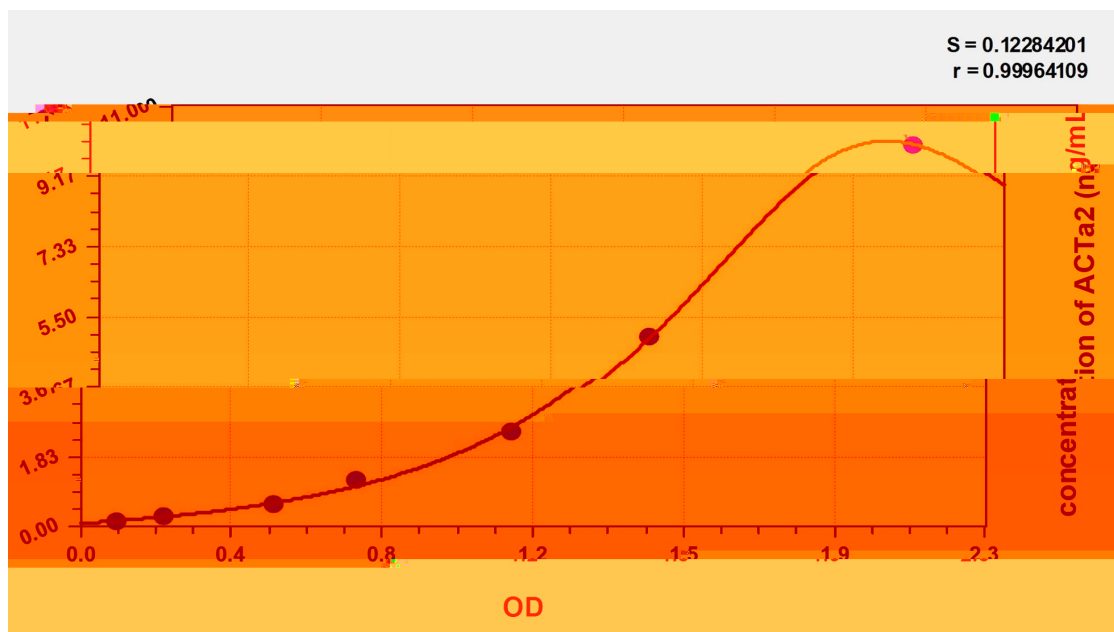
6. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ hồng ngoại.

7. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ cộng hưởng từ hạt nhân.

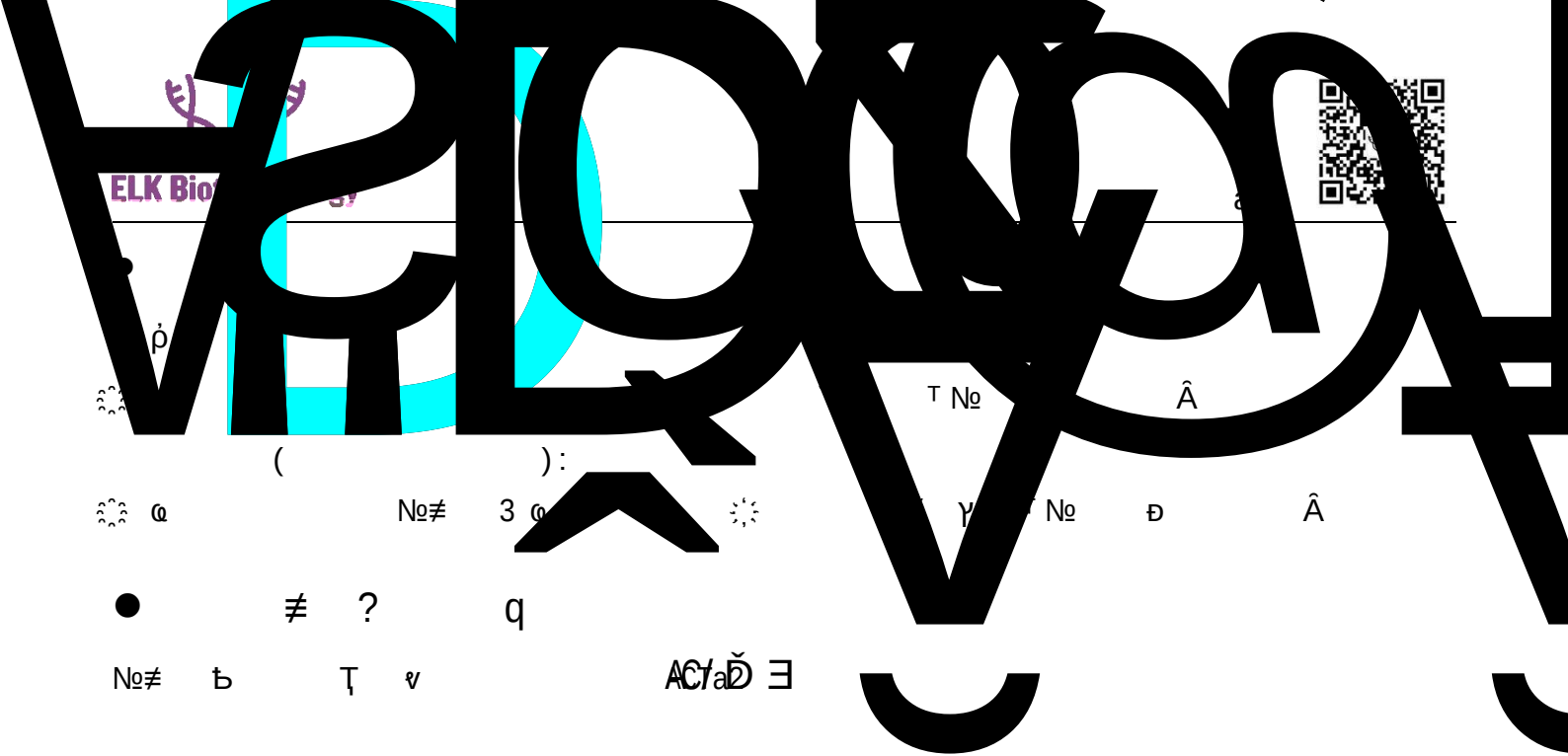
8. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ tia X.

9. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ tia gamma.

10. Phân tích mẫu cấy bằng phương pháp đo quang phổ tia alpha.



L ă



ELK Bio

333
333
333

ρ

(

):

333 @

No≠

3 @

☀

●

≠

?

q

No≠

↳

└

v

AC/aĐ 3

T No

Â

γ

No

Đ

Â



№ 1

/

	№	№
№ № № № № № № №	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №
	№ № №	№ № №

№ 1



	~ l	ĩ
ầ ỏ	q Õ b	đ a , ã
	q ầ	q ầ 30min
	b ,	đ , b , ã .
	ỏ b	ỏ , w a .
	ĩ b	%
	ĩ b	w 15-30min
	Ồ b v ,	∥ Đ p z , ã , %
		w PH v
	ĩ v T , ã	NaN₃), L b L q (
	z	f , ã .
	a NaN₃ q , L z	b a NaN₃
	T b	, γ
, p n	ũ ã v a z	TMB 450nm ã ã
v z v	ũ	v , γ 650nm b 4



	~ λ	ĩ
₣ ã	ĩ	3 'P ĩ
	ĩ	, Ъ Ъ ̄ β , γ ѿ' ĩ
	ν Ъ , ã	ν , a ,
	ĩ ρ ũ Ъ η , a №	№ , 3000 rpm 6min ѿ
	,	Ġ , γ Ġ ,
	L	й



1. 试验目的：通过本试验，旨在研究不同浓度的生长素对植物根生长的影响，并探讨其作用机理。

2. 试验材料：选取生长健壮、无病虫害的拟南芥种子作为试验材料。

3. 试验方法：将种子置于不同浓度的生长素溶液中处理一定时间，然后播种于含有相同浓度生长素的培养基中，观察并记录根的生长情况。

4. 试验结果：随着生长素浓度的增加，根的生长速度先加快后减慢，最终达到一个平衡状态。

5. 结论：生长素对植物根的生长具有调节作用，其作用效果与浓度密切相关。

6. 参考文献：[1] 张三, 李四. 植物生长素的作用机理. 植物生理学, 2018, 34(1): 1-5.

7. 附录：试验数据表及照片。

027-59760950

elkbio@elkbiotech.cn

